

Số: 187/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 26 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1975;

Căn cước công dân số 001075028 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/04/2021;

ĐKHKTT: Xã U, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội;

Chỗ ở: Phòng 414B, B11, TT Q, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

2. Chị Ngô Thị N, sinh năm 1989;

Căn cước công dân số 038189000 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/04/2021;

ĐKHKTT: Xã W, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá;

Chỗ ở: Phòng 414B, B11, TT Q, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Ngô Thị N đăng ký kết hôn ngày 18/05/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố

Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do bất đồng quan điểm sống, hai bên không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay cả anh H và chị N cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cả hai cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Mạnh H xác nhận, anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thế H1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 23/01/2010 và cháu Nguyễn Hùng P (Giới tính: Nam), sinh ngày 25/07/2012. Khi ly hôn, anh H và chị N thoả thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1, cả anh H và chị N cùng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Mạnh H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Mạnh H xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ, không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Ngô Thị N tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 05 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Mạnh H. Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 18/05/2009 của Ủy ban nhân dân phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- **Về con chung:** Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Mạnh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thế H1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 23/01/2010 và cháu Nguyễn Hùng P (Giới tính: Nam), sinh ngày 25/07/2012. Giao anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hùng P. Giao chị Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thế H1. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ngô Thị N, anh Nguyễn Mạnh H và các thành viên trong gia đình chị N, anh

H không ai được ngăn cản quyền thăm nom, gặp gỡ, chăm sóc con chung.

- **Về tài sản chung:** Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Mạnh H tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Mạnh H xác nhận không cho ai vay nợ, không vay nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm chị N đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0018376 ngày 26/04/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- UBND phường Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương